

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 14 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố;

Xét Tờ trình số 23/TTr-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quy trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trước Hội đồng nhân dân tỉnh; ban hành văn bản theo thẩm quyền và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan hữu quan trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ) và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó (đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ) theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp.

2. Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung,

chương trình kỳ họp; phân công các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị thẩm tra.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (đối với kỳ họp thường lệ); phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của pháp luật và lĩnh vực phụ trách.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 6. Tổ chức Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày; kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

3. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh các báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết trình kỳ họp để các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra.

Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết của các cơ quan, đơn vị gửi chậm hơn thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định), các Ban có quyền từ chối thẩm tra và trả lại cho cơ quan trình.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp.

5. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phải hoàn thành việc thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì do cấp phó ký và được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các tài liệu được lưu hành tại kỳ họp sau khi đã báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước); đối với văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chế độ quản lý và việc đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đối với tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đăng tải tài liệu kỳ họp được phép công khai trên Trang Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc niêm yết công khai theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tiếp (bao gồm cả họp kín), trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trường hợp họp kín thì thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi trong chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước phiên khai mạc, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp phiên trừ bị (nếu có) để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phiên khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình kỳ họp đã được thông qua và thực hiện theo trình tự sau: Chủ tọa kỳ họp phát biểu bế mạc, chào cờ.

Điều 10. Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Chủ tọa kỳ họp và các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm kỳ họp được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tọa kỳ họp được đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chương trình khi cần thiết. Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành chào cờ trước khi khai mạc và sau khi bế mạc kỳ họp. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp thực hiện theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quy chế này và các văn bản có liên quan;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung trình kỳ họp và thực hiện quyền giám sát, chất vấn và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải đảm bảo chính xác, khách quan, không tiết lộ thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Khi tham dự kỳ họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước bằng văn bản giấy hoặc truy cập tài liệu đã gửi trên Trang Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật) theo quy định;

đ) Đại biểu đến tham dự kỳ họp đúng giờ. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp,

đồng thời thông tin cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Đại biểu đeo phù hiệu khi tham dự kỳ họp, phiên họp, ngồi đúng vị trí được bố trí; phải tắt chuông điện thoại di động hoặc để chế độ im lặng; không ra ngoài làm việc riêng; khi tham dự kỳ họp, đại biểu nữ mặc bộ áo dài truyền thống hoặc bộ comple nữ, đi giày hoặc dép có quai hậu; đại biểu nam mặc áo sơ mi dài tay, thắt cà vạt hoặc mặc bộ comple, thắt cà vạt, đi giày; đại biểu trong lực lượng vũ trang, cơ quan tư pháp mặc trang phục theo quy định của ngành; đại biểu là chức sắc tôn giáo mặc trang phục theo tôn giáo mình.

3. Phóng viên báo chí khi tác nghiệp tại kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh mặc trang phục lịch sự, gọn gàng; không phỏng vấn đại biểu trong giờ họp; ngồi theo vị trí đã được xác định trong hội trường và phải thực hiện nghiêm túc quy định của Chủ tọa kỳ họp.

4. Tất cả đại biểu khách mời, phóng viên báo chí khi tham dự kỳ họp, phiên họp phải tắt chuông điện thoại hoặc để chế độ im lặng; hạn chế làm việc riêng. Về trang phục của đại biểu khách mời, tùy theo từng kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định riêng.

Điều 11. Công tác thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thư ký kỳ họp có từ 05 đến 07 thành viên, gồm: Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các thành viên khác có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cụ thể do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ: lập danh sách đại biểu có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp danh sách đăng ký phát biểu, chất vấn của đại biểu; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại các phiên họp của kỳ họp; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp; cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp; trình bày một số văn bản tại kỳ họp khi Chủ tọa phân công. Đồng thời, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác trình kỳ họp được đại biểu thống nhất tại Kỳ họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 12. Thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp và trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để thảo luận, thống nhất về chương trình, nội dung kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định khác về kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ thảo luận có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện các cơ quan có liên quan tham dự phiên thảo luận của Tổ để làm rõ những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

3. Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ thảo luận.

Điều 13. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp

Tùy từng nội dung cụ thể mà Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo trình tự, thủ tục sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình văn bản trình bày nội dung văn bản theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra hoặc chuẩn bị ý kiến nghiên cứu trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo nghiên cứu (nếu có).

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ thảo luận theo đề nghị của Chủ tọa hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình văn bản có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp toàn thể.

5. Việc biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có);

b) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận về nội dung của dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi biểu quyết thông qua. Trường hợp dự thảo có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc còn có ý kiến

khác nhau, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo quyết định lùi thời điểm trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác. Trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu làm việc và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả biểu quyết.

6. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

7. Ban hành nghị quyết, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực. Trong trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thì Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, người được chỉ định điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực;

b) Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa và Thư ký kỳ họp ký tên;

c) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đăng tải công khai toàn văn nghị quyết, biên bản kỳ họp và các tài liệu kèm theo trên Cổng Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước;

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đăng công báo địa phương, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền

1. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân được thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân

tỉnh trong số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Chủ tọa kỳ họp giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ các chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường hợp người tự ứng cử hoặc người được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề cử ngoài danh sách do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp (trong trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân) giới thiệu thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có);

d) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ban kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại kỳ họp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

e) Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín;

g) Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

h) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh;

i) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận về dự thảo nghị quyết;

k) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa phân công báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết (nếu có);

l) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến giữ chức vụ Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Việc Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Hội thẩm nhân dân:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình danh sách đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Hội thẩm nhân dân;

b) Việc Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Hội thẩm nhân dân được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu thì có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu;

b) Việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm thì Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết công khai và không bầu Ban kiểm phiếu; trường hợp bãi nhiệm thì bỏ phiếu kín.

5. Việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện như sau:

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất;

b) Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hình thức biểu quyết; trường hợp biểu quyết công khai thì không bầu Ban kiểm phiếu.

Điều 15. Hồ sơ về nhân sự trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- c) Các tài liệu liên quan đến lý lịch, nhận xét, đánh giá, kết luận về nhân sự của cấp có thẩm quyền theo quy định;
- d) Các tài liệu khác có liên quan do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu bao gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu kèm theo đơn xin thôi giữ chức vụ, đơn xin từ chức (nếu có);
- b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu;
- c) Văn bản thi hành kỷ luật (nếu có) hoặc ý kiến của cấp có thẩm quyền;
- d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm:

- a) Đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan;
- b) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- c) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm:

- a) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Văn bản thi hành kỷ luật (nếu có) hoặc ý kiến của cấp có thẩm quyền;

d) Văn bản ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đó đang sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có);

đ) Văn bản ý kiến của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi đại biểu Hội đồng nhân dân đang sinh hoạt (nếu có).

Điều 16. Trình tự xem xét lập danh mục, đăng ký xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tờ trình đăng ký xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh nêu rõ sự cần thiết, mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các vấn đề cụ thể xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập có nguyên nhân từ pháp luật; vấn đề mới và các nội dung cần thiết khác (nếu có); thời gian dự kiến trình và thông qua.

Khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến xây dựng Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đặc thù của địa phương, thì cơ quan trình phải xin ý kiến của cấp thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về chủ trương, định hướng trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân có ý kiến về đề nghị lập danh mục xây dựng nghị quyết hoặc đăng ký xây dựng nghị quyết và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách, trong 10 ngày làm việc khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thẩm tra, báo cáo đề xuất gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến. Trường hợp cần cung cấp thêm thông tin, hồ sơ có liên quan hoặc tổ chức khảo sát, làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung trình thì được kéo dài thêm 05 ngày làm việc.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp, cho ý kiến văn bản đăng ký của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản thẩm tra, đề xuất của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị lập danh mục, đăng ký xây dựng nghị quyết thực hiện theo Điều 19 và Điều 21 Quy chế này và các văn bản khác có liên quan.

Điều 17. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp báo hoặc giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh họp báo về chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh để cung cấp thông tin về các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đăng tải công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên Trang Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp (trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định) theo chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

4. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương III THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 18. Chế độ, hình thức làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần; khi cần thiết thì họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Phiên họp phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Các quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải được quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã biểu quyết, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản

và thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; ban hành văn bản theo thẩm quyền và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc thông qua các hình thức sau đây: Phiên họp thường kỳ, phiên họp đột xuất; gửi xin ý kiến bằng văn bản; hội nghị; các đoàn công tác; các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Công tác chuẩn bị nội dung phiên họp

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức phiên họp, thành phần họp, triệu tập và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến các nội dung trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, phục vụ;

c) Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình phiên họp;

d) Căn cứ vào chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định;

đ) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến

nội dung, chương trình phiên họp, ghi biên bản phiên họp; chủ trì hoàn thiện các thông báo, kết luận phiên họp, lưu giữ hồ sơ, tài liệu của phiên họp;

Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp.

3. Trình tự, phương thức tiến hành phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện như sau:

- a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- b) Chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công*) xác định tính hợp lệ, thành phần, nội dung tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi tiến hành xem xét, cho ý kiến vào nội dung phiên họp;
- c) Chủ tọa phiên họp phát biểu khai mạc và gợi ý những nội dung tập trung thảo luận; điều hành phiên họp;
- d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức (hoặc người được ủy quyền trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án) trình bày Tờ trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến;
- đ) Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo ý kiến nghiên cứu (nếu có);
- e) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;
- g) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến;
- h) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức (hoặc người được ủy quyền trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án) phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nếu có);
- i) Chủ tọa xin ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết từng nội dung (*nội dung các ý kiến khác nhau, thông qua toàn bộ các nội dung*) trình tại phiên họp bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp bỏ phiếu kín thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cử Ban Kiểm phiếu để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu; Chủ tọa kết luận, ký biên bản.

Điều 20. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sau phiên họp, căn cứ ý kiến thảo luận và phát biểu kết luận của Chủ tọa phiên họp, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị dự thảo thông báo kết luận, xin ý kiến Chủ tọa phiên họp trước khi trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công theo lĩnh vực chuyên môn ký ban hành hoặc giao Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh ký ban hành.

2. Thông báo kết luận nội dung phiên họp hoặc văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung phiên họp được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để nghiên cứu tiếp thu, tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trường hợp cơ quan trình báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết có ý kiến khác với kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì phải báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

Điều 21. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản

1. Trường hợp không tổ chức được phiên họp hoặc tùy vào thời điểm, tính chất, nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (như: quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; các văn bản tham gia góp ý, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp; văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh trình, xin ý kiến...), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề xuất của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị của cơ quan chủ trì nội dung trình quyết định việc lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

2. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản gồm:

- a) Văn bản đề nghị hoặc Tờ trình của cơ quan trình xin ý kiến;
- b) Báo cáo thẩm tra, đề xuất của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- c) Dự thảo nghị quyết hoặc văn bản trả lời của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung xin ý kiến; phiếu biểu quyết bằng văn bản, các tài liệu khác có liên quan (nếu có);
- d) Dự thảo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân (nếu có).

3. Trình tự Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến bằng văn bản thực hiện như sau:

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh gửi hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tới các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách để thẩm tra, đề xuất hướng xử lý;

b) Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và ý kiến thẩm tra, đề xuất của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến vào dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và phiếu biểu quyết bằng văn bản hoặc ghi ý kiến trực tiếp vào văn bản (ký tên và ghi rõ họ và tên), gửi về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp;

c) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả biểu quyết bằng phiếu, ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra;

d) Cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý các văn bản theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện rà soát, trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký ban hành văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi bảo đảm điều kiện theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế này;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân

trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thực hiện chế độ báo cáo của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện chế độ thông tin đến Nhân dân, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 24. Chế độ, hình thức làm việc

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo định kỳ hoặc đột xuất); ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc thông qua hình thức tổ chức phiên họp thường kỳ, phiên họp đột xuất, gửi xin ý kiến bằng văn bản, tổ chức

hội nghị, tổ chức các đoàn công tác và các hình thức hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách các lĩnh vực: tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; thực hiện việc tự kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực: quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng; lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp; lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giao thông, phát triển đô thị và hạ tầng đô thị, nông thôn và các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực: thông tin, khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, du lịch, dân tộc, tôn giáo và các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 26. Trình tự, thủ tục thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, dự kiến thời gian thẩm tra của các Ban.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra. Hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo gửi thẩm tra được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định khác có liên quan và theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có thể từ chối thẩm tra các văn bản không đảm bảo thời gian quy định.

3. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra nghị quyết, đề án, báo cáo được phân công theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày;
- b) Đại diện Ban trình bày báo cáo thẩm tra hoặc ý kiến của Ban (nếu có);
- c) Tập thể Ban thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;
- đ) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phát biểu ý kiến (nếu có);
- e) Chủ tọa phiên họp kết luận;
- g) Tập thể Ban biểu quyết.

4. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của Ban về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời phải gửi đến cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; trường hợp đặc biệt thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền.

Điều 27. Việc tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và việc xem xét, cho ý kiến bằng văn bản

1. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền hoặc các nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban dự thảo nội dung trình phiên họp toàn thể của Ban hoặc chuẩn bị ý kiến của Ban trả lời các cơ quan.

2. Trình tự tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 3 Điều 26 của Quy chế này.

3. Căn cứ kết luận phiên họp toàn thể của Ban, Trưởng Ban phân công Phó Trưởng Ban hoặc Ủy viên của Ban chủ trì phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thiện dự thảo các văn bản đã cho ý kiến tại phiên họp theo thẩm quyền, trình Trưởng Ban xem xét, quyết định.

4. Trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể hoặc tùy vào tính chất, nội dung, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xin ý kiến bằng văn bản. Trình tự, thủ tục Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến bằng văn bản được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phân công Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản của Ban;

b) Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban được giao nhiệm vụ nghiên cứu gửi hồ sơ, tài liệu, phiếu xin ý kiến để các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến và biểu quyết bằng văn bản hoặc hình thức phù hợp; tổng hợp ý kiến, biểu quyết của thành viên Ban, hoàn thiện dự thảo văn bản và báo cáo Trưởng Ban xem xét quyết định;

c) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ký văn bản của Ban gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo (nếu có).

Điều 28. Trách nhiệm của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban theo quy định của pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách quy định tại Điều 25 Quy chế này và các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

b) Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban;

c) Thay mặt Ban trình bày báo cáo trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Cung cấp thông tin về hoạt động của Ban cho các cơ quan báo chí (nếu có yêu cầu);

đ) Xử lý văn bản đi, đến của Ban; ký văn bản của Ban.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng Ban;

b) Chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban và Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công;

c) Ký các văn bản của Ban theo phân công của Trưởng Ban.

3. Trách nhiệm của Ủy viên Ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban;

b) Chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 29. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy định pháp luật có liên quan và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện giám sát về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 30. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản của Tổ;

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được Tổ trưởng phân công.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
Mục 1
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 31. Mối quan hệ công tác với các cơ quan Trung ương

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên và chịu sự giám sát, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong hoạt động của hệ thống cơ quan dân cử từ Trung ương đến địa phương.

Điều 32. Mối quan hệ công tác với Tỉnh ủy

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo, xin ý kiến Tỉnh ủy về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; những chủ trương, định hướng lớn, quyết sách quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết nghị. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các hoạt động của mình. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng đối với những vấn đề quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định; cho ý kiến về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung khác theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Điều 33. Mối quan hệ công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp, trao đổi thông tin với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, xây dựng pháp luật. Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia đoàn khảo sát, giám sát tại địa phương.

Điều 34. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn

chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo Nghị quyết phục vụ cho kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 35. Mối quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần

thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

Điều 36. Mọi quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp Chánh Văn phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách khối, lĩnh vực có thể giao nhiệm vụ hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là người phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trao đổi, cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt hoặc ký Thông báo kết luận của Thường trực; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, những khó khăn, vướng mắc phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc phải có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 37. Mọi quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh

1. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan cùng cấp có trách nhiệm báo cáo kết quả

thực nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hay phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nếu có yêu cầu.

2. Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức hữu quan cùng cấp có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi bàn về vấn đề có liên quan.

3. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu và giải trình phục vụ hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm và tạo điều kiện để các cơ quan tư pháp hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thuận lợi trong tiến trình thực hiện cải cách tư pháp theo yêu cầu của Trung ương và của Tỉnh ủy.

Điều 38. Mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác thường xuyên, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong các hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường.

2. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát trên địa bàn.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 39. Mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn phụ trách hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết,

báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp thuộc tỉnh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Điều 40. Mối quan hệ giữa các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong quá trình giải quyết các công việc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu các nội dung lĩnh vực chuyên môn cụ thể được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định và ký ban hành (báo cáo gửi qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, bố trí lịch thông qua hoặc xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục quy định).

Đối với các nội dung, nhiệm vụ tổng hợp chung hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp chung và tham mưu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều hòa hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bố trí số lượng và phân công cụ thể công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở số lượng được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, bảo đảm chuyên môn, năng lực phù hợp theo yêu cầu vị trí việc làm. Đồng thời, tổng hợp kết quả đánh giá công chức của Trưởng Ban để đánh giá xếp loại công chức theo quy định.

4. Lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp hoàn thiện và trình ký chứng thực ban hành Nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản, nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về nội dung dự thảo do Ban tham mưu, đề xuất, trình Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

chịu trách nhiệm về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

5. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp thông tin về lĩnh vực và tình hình hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mục 3

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 41. Mối quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả công tác, các kiến nghị phản ánh của cử tri, kết quả tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét và chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh làm đầu mối trong việc giúp Tổ đại biểu giữ mối liên hệ công tác với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện giúp các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 42. Mối quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với chính quyền địa phương nơi ứng cử

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tại đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc công dân theo quy định.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham gia các hoạt động của Tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết

của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

Chương VII **CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 43. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Điều kiện và chế độ bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 44. Công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 45. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Điều 46. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, khi có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
